Đề Cương Ôn Thi Chính Trị

Câu 1: Phân tích mối quan hệ giữa vật chất và ý thức? Từ đó nêu ý nghĩa của quy luật?

-Phân tích mối quan hệ giữa vật chất và ý thức?

Vật chất và ý thức có quan hệ 2 chiều và tác động qua lại lẫn nhau. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức được thể hiện qua nhận thức và thực tiễn như sau:

Thứ nhất: Vật chất có vai trò quyết định ý thức

Do tồn tại khách quan nên vật chất là cái có trước và mang tính thứ nhất. Ý thức là sự phản ánh lại của vật chất nên là cái có sau và mang tính thứ hai. Nếu không có vật chất trong tự nhiên và vật chất trong xã hội thì sẽ không có ý thức nên ý thức là thuộc tính, là sản phẩm cuẩ vật chất, chịu sự chi phối, quyết định của vật chất. Bên cạnh đó, ý thức có tính sáng tạo, năng động nhưng những điều này có cơ sở từ vật chất và tuân theo những quy luật của vật chất. Vật chất quy định nội dung và hình thức biểu hiệu của ý thức. Điều này có ý nghĩa là ý thức mang những thông tin về đối tượng vật chất cụ thể. Những thông tin này có thể đúng hoặc sai, đủ hoặc thiếu, sự biểu hiện khác nhau đều do mức độ tác động của vật chất lên bộ óc con người.

Thứ hai: Ý thức tác động trở lại vật chất

Mặc dù vật chất sinh ra ý thức nhưng ý thức không thụ động mà sẽ tác động trở lại cật chất thông qua các hoạt động thực tiễn của con người. Ý thức sau khi sinh ra sẽ không bị vật chất gò bó mà có thể tác động làm thay đổi vật chất.

Vai trò của ý thức đối với vật chất thể hiện ở vai trò của con người đối với khách quan. Qua hoạt động của con người, ý thức có thể thay đổi, cải tạo hiện thực khách quan theo nhu cầu phát triển của con người. Và mức độ tác động phụ thuộc vào nhiều yếu tố như nhu cầu, ý chí, điều kiện, môi trường... và nếu được tổ chức tốt thì ý thức có khả năng tác động lớn đến vật chất.

Ý thức không thể thoát ly hiện thực khách quan, sức mạnh của ý thức được chứng tỏ qua việc nhận thức hiện thực khách quan và từ đó xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu ý chí để hoạt động của con người có thể tác động trở lại vật chất. Việc tác động tích cực lên vật chất thì xã hội sẽ ngày càng phát triển và ngược lại, nếu nhận tức không dùng, ý thức sẽ kìm hãm lịch sử.

- Ý thức tác động trở lại vật chất: Ý thức do vật chất sinh ra và quyết định nhưng ý thức có tác động to lớn đối với vật chất. Ý thức giúp con người hiểu được bản chất, quy luật vận động phát triển của sự vật, hiện tượng để hình thành phương hướng, mục tiêu và những phương pháp, cách thức thực hiện phương hướng, mục tiêu và những phương pháp, cách thức thực hiện phương hướng, mục tiêu cón người biết lựa chọn những khả năng phù hợp thúc đẩy sự vật phát triển. Vai trò của ý thức đối với vật chất, thực chất là vai trò hoạt đồng thực tiễn của con người.
- * Gợi ý phần liên hệ thực tiễn:
- Để đảm bảo sự thành công của hoạt động nhận thức hay thực tiễn, con người phải luôn xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan.

Không nên lấy ý kiến chủ quan của mình làm căn cứ cho lý luận, hành đông, dễ dẫn đến sai lầm và thất bai.

- Mặt khác, cần phải phát huy tính năng động chủ quan, tính sáng tạo của con người, phát huy tác động tích cực của ý thức, không trông chờ, ỷ lại trong nhận thức và hành động cải tao thế giới.

- Ý nghĩa của phương pháp luận:

+ Phải luôn xuất phát từ hiện thực khách quan trong mọi hoạt động

Tri thức mà con người thu nhận được sẽ thông qua chu trình học tập, nghiên cứu từ các hoạt động quan sát, phân tích để tác động vào đối tượng vật chất và buộc những đối tượng đó phải thể hiện những thuộc tính, quy luật.

Để cải tạo thế giới khách quan đáp ứng nhu cầu của mình, con người phải căn cứ vào hiện thực khách quan để có thể đánh giá, xác định phương hướng biện pháp, kế hoạch mới có thể thành công.

Bên cạnh đó cần phải tránh xa những thói quen chỉ căn cứ vào nhu cầu, niềm tin mà không nghiên cứu đánh giá tình hình đối tượng vất chất.

+Phát huy tính năng động, sáng tạo, sức mạnh to lớn của yếu tố con người.

Con người muốn ngày càng tài năng, xã hội ngày càng phát triển thì phải luôn chủ động, phát huy khả năng của mình và luôn tìm tòi, sáng tạo cái mới. Bên cạnh đó, con người phải thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng, nâng cao năng lực và không bỏ cuộc giữa chừng.

Câu 2: Phân tích những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua đó rút ra những truyền thống quý báu của Đảng?

1.Phân tích những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam:

- * Thành tựu của cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 và việc thành lập nhà nước việt nam dân chủ cộng hoà:
- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta trải qua các phong trào cách mạng thời kỳ 1930-1931, đinh cao là Xô Viết -Nghệ Tĩnh, cao trào vận động dân chủ 1936-1939, phong trào cách mạng 1939-1945 mà trực tiếp là cao trào kháng Nhật cứu nước, trực tiếp dẫn tới thắng lợi cách mạng Tháng Tám 1945.
- Thắng lợi cách mạng Tháng Tám là bước ngoặt vĩ đại, đánh dấu sự biến đổi nhảy vọt trong lịch sử tiến hoá của dân tộc, đã xoá bỏ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân , lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế mấy nghìn năm ở nước ta.Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời.
- Cách mạng tháng tám đã để lại những kinh nghiệm quý báu, góp phần xây dựng lý luận về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở một nước thuộc địa nửa phong kiến. Đây là cuộc cách mạng điển hình do Đảng Cộng Sản lãnh đạo, thắng lợi đầy tiên của Chủ NGhĩa Mác- LeeNin ở một nước thuộc địa.
- Cách mạng tháng tám góp phần cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, làm cho chủ nghĩa thực dân cũ bị tan rã trên toàn thế giới.
- * Thành tựu của cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng (1945- 1946)

Ngay khi vừa mới ra đời, nước việt nam dân chủ cộng hoà đã phải đối mặt với ba thứ giặc: giặc đói, giặt đốt, và giặc ngoại xâm. Vận mệnh của đấtnước trước tình thế" ngàn cân treo sợi tóc". Đảng ta, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh, đã kịp thời đề ra những chủ trương và chính sách đúng đắn, toàn diện trên tất cả các mặt trận chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng.

Với đường lối chính sách sáng suốt, vừa cứng rắn về nguyên tắc, vừa mềm dẻo về sách lược, , Đảng ta đã động viên được sức mạnh đoàn kết toàn dân, triệu người như một vượt qua muôn vàn khó khan, nguy hiểm để củng cố, giữ vững chính quyền, đưa cách mạng vượt qua tình thế hiểm nghèo, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

*Thành tựu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954)

Bất chấp mong muốn độc lập và hoà bình của chính phủ và nhân dân ta, mặc dù chúng ta đã nhân nhượng nhưng thực dân pháp càng lấn tới vì chúng có dã tâm cướp nước ta một lần nữa. Lịch sử đó đặt dân tộc ta trước một thử thách mới, phải đứng lên bảo vệ nền độc lập dân tộc. Đêm này 19-12-1946, chủ tịch HCM đã ra lười kêu gọi toàn quốc kháng chiên. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn, giành thắng lọi trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

- -Chiến thắng Điên Biên Phủ góp phản bảo vệ được độc lập, chủ quyền dân tộc, giữ vững được chính quyền dân chủ nhân dân , giải phóng miền bắc, tạo điều kiện đưa miền bắc đi lên chủ nghĩa xã hội .
- -Thắng lợi đó góp phần quan trọng làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân cũ, cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc bị nô dịch vùng lên chống chủ nghĩa đế quốc , chống chủ nghĩa thực dân, góp phần tích cực vào tiến trình phát triển của cách mạng thế giới
- * Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước(1954- 1975)

Dưới sự lãnh đạo của đúng đắn của đảng cộng sản việt nam, quân dân cả nước đã làm nên chiến thắng vĩ đại nhất trong lịch sử của cách mạng dân tộc việt nam.

- -Thắng lợi đó đã mở ra thời kì sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới, góp phần thúc đẩy phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình thế giới.
- -Từ 1975 đến 1985, đảng ta đã lãnh đạo cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã đạt được những thành tựu quan trong nhưng đất nước rơi vào khủng hoảng kinh tế- xã hội kéo dài. Đảng ta đã nhận thức được sai lầm, nghiêm túc tự phê bình và quyết tâm sửa chữa.
- *Thắng lợi của công cuộc đổi mới
- Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện. Với đường lối đổi mới đúng đắn, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt nhữngthành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử.
- + Đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội; kinh tế tăng trưởng nhanh, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường

định hướngxã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

+ Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị xã hội ổn định. Quốc phòng an ninh được giữ vững. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Tạo ra thế và lực mới cho đất nước.

2. Rút ra những truyền thống quý báu của Đảng:

- Những thành tựu cách mạng đó chứng tỏ Đảng ta có bản lĩnh chính trị vững vàng và có đường lối đổi mới đúng đấn, sáng tạo, phù hợp thực tiễn cách mạng ViệtNam.
- Dưới sự lãnh đạo của Đảng nước ta từ một nước có nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu đang bước vào thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội
- Truyền thống kế thừa và phát triển:Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ đặt nặng trọng tâm vào việc bảo tồn các giá trị cốt lõi của cách mạng mà còn linh hoạt áp dụng và phát triển chúng theo tình hình mới. Điều này thể hiện qua sự linh hoạt trong việc điều chính chính sách, phát triển kinh tế, xã hội phù hợp với nền kinh tế thị trường.
- Truyền thống đoàn kết và tương thân tương ái:Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng tinh thần đoàn kết nội bộ và tương thân tương ái giữa các thành viên. Điều này thể hiện qua sự hỗ trợ, chia sẻ giữa các thành viên trong mọi hoàn cảnh, từ công việc hàng ngày đến những thách thức lớn trong cuộc sống và làm việc

Câu 3: Nêu quan niệm về người lao động tốt trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa? Để trở thành người lao động tốt mỗi người cần phải làm gì?

-Quan niệm về người lao động tốt trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá:

Lao động là hoạt động sản xuất của con người, tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần của xã hội. Lao động trí óc hoặc chân tay đều rất vinh quang. Người lao động tốt là người công dân tốt có khả năng lao động tốt. Tiêu chí chung nhất của người lao động tốt được thể hiện trong sự rèn luyện, phấn đấu: Đối với chính mình; Đối với mọi người. Cụ thể:

- Đối với chính mình: Người lao động tốt là có phẩm chất chính trị vững vàng, trung với nước, hiếu với dân, có tinh thần tự cường dân tộc; có tình thương yêu con người, có đạo đức nghề nghiệp trong sáng, có lối sống lành mạnh: Cần, kiệm, liệm chính, chí công vô tư.

Người lao động tốt là người có tình yêu yêu nghề, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, say mê, nhiệt tình nghiên cứu, tìm tòi sáng tạo, nhiệt tình cống hiến; có tính tự chủ, có trách nhiệm cá nhân với công việc. Chấp hành nghiêm những quy định về thời gian, quy trình công nghệ quy định; biết tiết kiệm thời gian, sức lực, tiết kiệm nguyên vật liệu, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, tự giác chấp hành kỷ luật lao động, nội quy an toàn lao động.

Ngoài ra, người lao động cần biết rèn luyện thể lực để có đủ điều kiện sức khỏe làm việc tốt theo ngành nghề của mình.

- Đối với công việc: Người lao động tốt là người được đào tạo nghề thông qua trường lớp hoặc truyền nghề. Về mặt quản lý nhà nước, thể hiện qua văn bằng, chứng chỉ cấp cho họ theo luật giáo dục nghề nghiệp. Đây cũng là một trong những cơ sở xác định vị trí việc làm, mức lương của người lao động. Điều căn bản trên thực tế, là người lao động tay nghề thuần thục, có trách nhiệm, có sáng tạo, có kỹ thuật, có trình độ tay nghề ngày càng cao, có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ lao động, phương tiện ngày càng hiện đại, tạo ra năng suất lao động ngày càng cao làm lợi cho doanh nghiệp, cho bản thân mình và cho xã hội.

Người lao động tốt được đào tạo và sử dụng ngoại ngữ ở mức độ nhất định để phục vụ tốt ngành nghề được đào tạo, có khả năng ứng dụng sự phát triển của cách mạng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin để thích ứng với tiêu chuẩn vị trí việc làm của các nước khu vực và trên thế giới.

- Đối với mọi người, người lao động tốt là người sống có tinh thần tập thể; có khả năng làm việc theo nhóm hoặc độc lập nhưng biết quan tâm vì lợi ích chung "mình vì mọi người". Đó là người biết tôn trọng và hợp tác với người mọi người trong lao động, tự chủ trong công việc, đoàn kết với tập thể, có ứng xử đúng mực, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp trong lao động; có tinh thần hợp tác với bạn bè, người lao động các nước trên thế giới.
- -Để trở thành người lao động tốt mỗi người cần phải làm:
 - Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam. Không ngừng giác ngộ sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Tuyệt đối trung thành với Đáng với nhân dân, nâng cao cảnh giác trước mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch.
 - Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân. Người lao động cần có ý chi quyết tâm học tập và rèn luyện trong lao động, góp sức vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Câu 4: Phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng? Để học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng chúng ta cần phải làm gì?

a) Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng

- Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh:

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX khẳng định: "Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại".

- Vị trí của đạo đức cách mạng Đạo đức là cái gốc của người cách mạng. Hồ Chí Minh khẳng định, cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng. Muốn xây dựng chủ nghĩa cộng sản phải có những con người cộng sản chủ nghĩa, nghĩa là phải có những người có đạo đức cộng sản.

*Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng

Một là: Trung với nước, hiểu với dân

Trung với nước, hiểu với dân là phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cách mạng

Trung với nước là trong mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng xã hội, phải biết đặt lợi ích của đảng, của Tổ quốc, của cách mạng lên trên hết, trước hết; quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu cách mạng; thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước. Hồ Chí Minh khẳng định "bao nhiêu quyền hạn và lực lượng đều ở nơi dân", Đảng và Chính phủ là "đầy tớ trung thành của nhân dân".

Hiếu với dân là bao nhiêu quyền hạn đều ở nơi dân, bao nhiêu sức mạnh đều ở nơi dân, cán bộ, đảng viên là người công bộc, là đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Muốn hiếu với dân thì phải dựa vào dân, tin ở sức mạnh của nhân dân. Vì vậy, mỗi cán bộ phải kính dân, gần dân, lấy dân làm gốc và phấn đấu hết lòng vì dân.

Hai là: Yêu thương con người

- Đạo đức cách mạng là phải hết lòng yêu thương con người

Hồ Chí Minh đã xác định tình yêu thương con người là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất.

Tình yêu thương, trước hết dành cho những người cũng khổ, những người lao động bị áp bức bóc lột. Tình yêu thương đó thể hiện ở Hồ Chí Minh bằng ham muốn tột bậc là làm cho nước được độc lập, dân được tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Tình yêu thương con người còn được thể hiện trong mối quan hệ bạn bè, đồng chí với mọi người bình thường trong quan hệ hàng ngày.

Tình yêu thương con người đòi hỏi mọi người phải có thái độ tôn trọng con người, nghiêm khắc với bản thân, rộng rãi độ lượng với sai lầm, khuyết điểm của người khác.

Ba là: Cần kiệm liêm chính, chỉ công vô tư

- Cốt lõi của đạo đức cách mạng là cần, kiệm, liêm, chính

Cần tức là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ở lại, không dựa dẫm.

Kiệm tức là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của nhân dân, của nước, của bản thân mình; không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương hình thức, không liên hoan, chè chén lu bù.

Liêm tức là luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân; không xâm phạm đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân. Phải trong sạch, không tham lam, không tham địa vị, tiền tài, sung sướng, không ham người tâng bốc mình.

Chính nghĩa là thẳng thắn, đứng đấn, quang minh chính đại. Chính là cái tâm thẳng thấn đối với người, với việc, không tự cao, tự đại, luôn thật thà tự kiểm điểm minh Hồ Chí Minh thường nói, mỗi người phải Cần, Kiệm, Liêm, nhưng còn phải Chính mới là nười tốt hoàn toàn. Mỗi người còn phải chí công vô tư đối với người, với việc. Khi nào cũng lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, khổ trước mọi người, hưởng

sau mọi người.

Bốn là: Tình thần quốc tế trong sáng

- Đạo đức cách mạng là có tinh thần quốc tế trong sáng

Hồ Chí Minh đề cao tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản, đó là tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước; là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiến bộ trên thế giới vì những mục tiêu lớn của thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

b, Để học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng chúng ta cần phải làm gì?

- Nâng cao tính tự giác học tập và tu tưỡng, rèn luyện đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
- Tích cực học tập lý luận chính trị và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tin tưởng và kiên định Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng ta.
- Phát huy tính tự giác, tiên phong, xung kích.
- Giữ kỷ luật nghiêm trong học tập và lao động, thường xuến rèn luyện đạo đức các mạng.
- Thường xuyên kiểm điểm tự phê bình và phê bình, chống chủ nghĩa cá nhân Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
- Thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ do Đảng đề ra.

Câu 5: Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt?

a. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

- Tu dưỡng ý chí, tiếp nối truyền thống yêu nước, điều chỉnh hành vị phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội, xác định quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân.
- Có lòng nhân ái, yêu thương, nhân nghĩa, đoàn kết, trân trọng các giá trị đạo đức nền tảng.
- Có trách nhiệm xây dựng lối sống lành mạnh và nơi làm việc văn minh để

phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. - Biết phê phán những hủ tục, lạc hậu cũng như phê bình chủ nghĩa cá nhân, trục lợi bản thân

- Có động cơ học tập đúng, chọn ngành nghề phù hợp với năng lực và lòng đam mê để có thể làm việc tốt nhất, có đạo đức nghề nghiệp và thích ứng với sự phát triển của khoa học công nghệ.

b. Phần đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

- Chấp hành quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của nhà trường.
- Có động cơ học tập đúng đắn, đạt mục tiêu kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, có ý thức chấp hành kỷ luật, chấp hành nội quy, quy chế của tổ chức, hình thành tác phong công nghiệp.
- Tích cực chủ động tìm hiểu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, rèn luyện sức khỏe đảm bảo để trở thành lực lượng lao động tiến bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, cũng cổ an ninh quốc phòng toàn dân.
- Có lối sống lành mạnh, tự tin vào bản thân, vượt qua những khó khăn thử thách, những cám dỗ của các thế lực xấu.
- Có tinh thần phê bình và tự phê. Phân biệt cái sai, tôn trọng lẽ phải.
- Trung thực, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, không bao che khuyết điểm của cá nhân và của người khác.
- Nhận thức rõ đạo đức nghề nghiệp để thực hiện hành vì đùng, tôn trọng các giá trị đạo đức nhân văn.
- Sinh viên được đào tạo nghề phải thạo nghề, tư duy sáng tạo kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, có kỹ năng giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cá nhân, tập thể và xã hội. Thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức cơ bản như: Hiểu kính đối với ông bà, cha mẹ; yêu thương, nhường nhịn anh em; nghiêm khắc với bản thân, hòa đồng với bạn bè; kiên trì học tập, say mê nghiên cứu; bảo vệ môi trường, chấp hành luật pháp...